

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày: 05-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Ngọt

2. Ông Hoàng Văn Lược

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bím Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ái Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. VŨ THẾ Đ, sinh năm 1992 tại Bím Sơn, Thanh Hóa; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: SN 182, đường T, Khu phố 3, phường N, thị xã B, tỉnh T; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Vũ Thế Đ, con bà: Hoàng Thị Th (Đều đã chết); Bản thân chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 24/6/ 2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an thị xã Bím Sơn (Có mặt).

2. LÊ BẢO Q, sinh năm 1995 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Số 112B, T, phường Đ, TP T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn Th, Con bà: Nguyễn Thị T (Đều còn sống); Vợ: Nguyễn Thị H- có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/7/2020 bị Công an thị xã Bím Sơn xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 24/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an thị xã Bím Sơn (Có mặt).

***Người làm chứng:**

1, Anh Bùi Tuấn A, sinh năm 1998

Trú tại: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa(Vắng mặt)

2, Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991

Trú tại: thôn 5, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa(Vắng mặt)

*** Người chứng kiến:** Chị Dương Thị H, sinh năm 1977

Trú tại: thôn 5, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h45' ngày 23/6/2020 Tổ công tác Đội điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thị xã Bỉm Sơn đang làm nhiệm vụ tại Thôn 5, xã Q thị xã B phát hiện hai đối tượng Lê Bảo Q và Bùi Tuấn A có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Lê Bảo Q bất ngờ ném túi nilon màu trắng đang cầm ở tay trái về phía sau cách vị trí Q đứng khoảng 02 mét thì bị phát hiện thu giữ 01 túi nilon màu trắng, kích thước túi khoảng 4x 6cm bên trong túi có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng. Q khai nhận đó là ma túy vừa mua của một người nam giới trong lều cá hoang ở gần Hồ cách chỗ bị bắt khoảng 100m mục đích để sử dụng. Từ lời khai của Lê Bảo Q, Tổ công tác tiếp tục tiến hành kiểm tra khu vực lều cá phát hiện Vũ Thế Đ và Nguyễn Văn N đang đi từ hướng lều cá ra đường 7, phát hiện thấy lực lượng công an Vũ Thế Đ bất ngờ ném 01 túi nilon đang cầm ở tay phải xuống rãnh nước cách vị trí Đ đứng khoảng 02 mét thì bị Tổ công tác phát hiện thu giữ 01 túi nilon màu trắng, kích thước túi khoảng 5 x 7 cm bên trong túi có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và lập biên bản phạm pháp quả tang niêm phong 02 gói ma túy đã thu giữ đồng thời đưa các đối tượng trên về trụ sở xã Q lập biên bản phạm pháp quả tang, niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

***Tang vật, tài sản thu giữ gồm:**

Thu của Lê Bảo Q: 01 túi nilon màu trắng bên trong túi có đựng các hạt tinh thể dạng đá màu trắng;

Thu của Vũ Thế Đ: 01 túi nilon màu trắng bên trong túi có đựng các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 450.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại bản kết luận giám định số 1723/PC09 ngày 29/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể dạng đá màu trắng của phong bì niêm phong “vụ Lê Bảo Q” ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,249g (không phẩy hai bốn chín gam) loại Methamphetamine; Các hạt tinh thể dạng đá màu trắng của phong bì niêm phong “vụ Vũ Thế Đ” ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 3,383g (Ba phẩy ba tám ba gam) loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn đã chuyển đến Chi cục THA dân sự thị xã Bỉm Sơn để bảo quản và chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Thế Đ và Lê Bảo Q khai nhận:

Do nghiện ma túy từ năm 2019, nên khoảng 13h ngày 23/6/2020 Vũ Thế Đ một mình đi vào khu vực nhà máy thuốc lá Thanh Hóa thuộc thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy đá về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực nhà máy thuốc lá Thanh Hóa, Đ đi vào một ngõ nhỏ gặp một người nam giới không quen biết và hỏi “có bán ma túy không?”, người nam giới hỏi “mua bao nhiêu?”, Đ đáp lại bán cho em 2.000.000đ (hai triệu đồng) ma túy đá, người nam giới đưa gói ma túy đựng trong 01 túi nilon màu trắng, kích thước túi khoảng 5 x 7 cm bên trong túi có đựng các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, Đ đưa lại cho người đàn ông 2.000.000đ, việc mua bán diễn ra không có ai biết. Sau khi mua được ma túy Đ cầm gói ma túy ở tay trái rồi quay về lều cá hoang vô chủ cạnh hồ thuộc thôn 5, xã Q, thị xã B mục đích tìm Ninh để cùng sử dụng. Khi đến lều cá Đ thấy N là bạn nghiện đang ở trong thì rủ N cùng sử dụng ma túy đá, Đ lấy một ít ma túy trong gói vừa mua bỏ vào cống thủy tinh để cả 02 cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong Đ mang phần ma túy đá còn lại ra bụi cỏ bên trái lều cá cất dấu. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Lê Bảo Q và Bùi Tuấn A tìm đến hỏi mua 150.000đ ma túy, Đ đồng ý nhận của Q 150.000đ và đi ra chỗ bụi cỏ lấy phần ma túy cất dấu mang vào trong lều cá lấy ra một phần ít bỏ vào 01 túi nilon màu trắng đưa cho Q. Q nhận ma túy từ Đ xong thì cùng với Bùi Tuấn A đi tìm nơi sử dụng.

Khoảng 15 phút sau Đ cầm phần ma túy còn lại ở tay phải rồi cùng N đi bộ ra hướng đường 7 tìm quán ăn đêm, cả hai đi đến gần đầu đường 7 thì gặp lực lượng Công an yêu cầu cầu kiểm tra, sợ bị bắt Đ đã ném gói ma túy đang cầm trong tay phải xuống rãnh nước cách vị trí Đ đứng khoảng 2 mét thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Lê Bảo Q khai nhận do nghiện ma túy nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/6/2020 Q rủ Bùi Tuấn A đi taxi ra nhà Nguyễn Văn N (là bạn nghiện mới quen) mục đích mua ma túy để sử dụng. Đi đến đầu đường 7 thì cả 02 xuống xe đi bộ đến lều cá hoang thuộc thôn 5, xã Q, thị B. Tại đây Q, Tuấn A nhìn thấy trong lều cá có N và Đ. Q hỏi mua 150.000.đ ma túy đá và được Đ đồng ý, Đ đi ra bên trái lều cá mang vào 01 gói ma túy mở ra lấy 01 ít bỏ vào một túi nilon khác đưa cho Q. Q cầm gói ma túy cùng Tuấn A đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến đầu đường 7 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-BS ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố Vũ Thế Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, truy tố Lê Bảo Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Thế Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, truy tố bị cáo Lê Bảo Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Thế Đ từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s, t khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Bảo Q từ 14 đến 16 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng là tiền Định bán ma túy cho Quý; số tiền 300.000 đồng không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về án phí: đề nghị buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên; VKSND thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Tội ngày 23/6/2020 Vũ Thế Đ đã có hành vi mua ma túy chia nhỏ bán cho Lê Bảo Q để kiếm lời, qua giám định có tổng trọng lượng là 3,632 g loại Methamphetamine (trong đó bán cho Q là 0,249 g loại Methamphetamine). Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự, hành vi nêu trên của Vũ Thế Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của Lê Bảo Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất vụ án:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm. Do đó, cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án, hai bị cáo phạm tội độc lập và khác nhau về tội danh. Bị cáo Đ mua ma túy về để ai hỏi mua thì bán kiếm lời và đã bán cho bị cáo Q 01 lần. Bị cáo Q mua ma túy của bị cáo Đ, chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Đ có một tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra và tại phiên tòa thành thật khai báo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q có hai tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện và bắt giữ tội phạm, những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s, t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự

Vì vậy, khi lượng hình HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được đường lối chính sách của pháp luật Nhà nước, từ đó cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét bị cáo không có tài sản, thu nhập, bản thân phải chấp hành hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 02 túi nilon màu trắng (01 túi có kích thước 4 x 6 cm, 01 túi có kích thước 5 x 7 cm) bên trong hai túi có đựng các hạt tinh thể dạng đá màu trắng đã được chuyển giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn bảo quản. Vật chứng này là vật loại thuộc Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; Số tiền 450.000đ thu giữ của bị cáo Đ, trong đó số tiền 150.000 đồng Đ bán ma túy cho Q là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ nhà nước; số tiền còn lại 300.000 đồng không có cơ sở chứng minh liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo Đ; như vậy là phù hợp với quy định tại điểm b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về những vấn đề khác: Bùi Tuấn A không biết việc Lê Bảo Q rủ đi ra thị xã B để mua ma túy, không góp tiền mua mà chỉ được Q hứa hẹn cho sử dụng; Nguyễn Văn N không biết việc Vũ Thế Đ mua ma túy để bán, không góp tiền cùng mua mà chỉ được Đ cho sử dụng, biết Đ cất dấu ma túy nhưng không có điều kiện để tố giác. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Bùi Tuấn A và Nguyễn Văn N về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là hoàn toàn phù hợp, nên miễn xét.

Người nam thanh niên bán ma túy cho Đ tại khu vực nhà máy thuốc lá Thanh Hóa theo Định khai do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Nên miễn xét.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo được kháng cáo bản án theo điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự (Đối với bị cáo Đ);

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s, t khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự (Đối với bị cáo Q).

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Thế Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bị cáo **Lê Bảo Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Vũ Thế Đ** 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (24/6/2020).

Xử phạt: **Lê Bảo Q** 13 (Mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (24/6/2020).

Về vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,224 g (không phẩy hai hai bốn gam) các hạt tinh thể dạng đá màu trắng của phong bì ký hiệu M1 và 3,240 g (ba phẩy hai bốn không gam) các hạt tinh thể dạng đá màu trắng của phong bì ký hiệu M2 (mẫu vật còn lại sau giám định);

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng của bị cáo Vũ Thế Đ;

Trả lại cho bị cáo Vũ Thế Đ số tiền 300.000 đồng.

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Bim Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bim Sơn ngày 09/10/2020).

Về án phí: áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Vũ Thế Đ và Lê Bảo Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(05/11/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thị xã Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Sang